

KẾ HOẠCH

tổng thể triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng xã Xuân Hưng, giai đoạn 2025-2028.

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 02/6/2025 của Ban chỉ đạo trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, ngày 29/8/2025 của Ban Chỉ đạo Tỉnh uỷ về tổng thể triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng; Đảng uỷ xã Xuân Hưng ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng giai đoạn 2025-2028, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Chuyển đổi số trong cơ quan đảng (ban hành tại Quyết định số 204-QĐ/TW, Kế hoạch số 11- KH/BCĐ ngày 27/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương) bảo đảm thực hiện thống nhất, toàn diện trong tất cả các lĩnh vực công tác xây dựng Đảng; phù hợp với tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị ở địa phương.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải được cụ thể hóa bằng các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình và kết quả rõ ràng; phân công cụ thể trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền; bảo đảm các nguồn lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong cơ quan đảng.

- Các tổ chức đảng, đảng viên phải thực sự đi đầu, gương mẫu trong công tác chuyển đổi số.

- Quá trình tổ chức thực hiện phải bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thông suốt thường xuyên kiểm tra, giám sát; đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện; tạo chuyển biến rõ nét trong công tác chuyển đổi số của các cơ quan Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2025-2028 và những năm tiếp theo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong các cơ quan Đảng xã Xuân Hưng nhằm hiện đại hóa hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành gắn với cải cách tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả phù hợp mới mô hình tổ chức mới.

Triển khai đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra về chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng; đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách, lề lối làm việc; nâng cao hiệu quả công tác góp phần quan trọng vào cải cách thủ tục hành chính trong Đảng.

Phát triển hạ tầng số, nền tảng số đồng bộ, hiện đại; kết nối, tích hợp với các hệ thống thông tin của Trung ương, Tỉnh, và xã. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quy trình nghiệp vụ; tăng cường chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; bảo đảm an toàn, bảo mật và xác thực thông tin theo quy định của pháp luật; phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch chuyển đổi số của xã.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể đối với chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2028 như sau:

2.1. Đối với hạ tầng số

a) Năm 2025

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các ứng dụng của Trung ương chuyển giao theo tiến độ.

- 100% các cơ quan Đảng được trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Bảo đảm đường truyền kết nối thông suốt từ Trung ương tới cơ sở đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, kết nối liên thông với các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

- 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý và tổ chức trong các cơ quan Đảng được trang bị chữ ký số theo quy định.

- Trang bị thiết bị đầu cuối cho người dùng ở các cơ quan, tổ chức theo lộ trình triển khai Đề án.

b) Năm 2026 - 2028

- Trang bị thiết bị đầu cuối cho người dùng ở các cơ quan, tổ chức đảng theo lộ trình triển khai Đề án. Đảm bảo trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin (theo Quy định số 572-QĐ/TU, ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc quy định vận hành, bảo đảm an toàn thông tin đối với thiết bị, đường truyền kết nối trong các cơ quan Đảng tỉnh Ninh Bình).

- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, cơ sở dữ liệu theo đúng quy định của Ban chỉ đạo và Văn phòng Trung ương Đảng.

2.2. Đối với ứng dụng số

a) Năm 2025

- Vận hành, khai thác các ứng dụng số phục vụ Đại hội Đảng các cấp của Tỉnh và Trung ương triển khai.

- Tổ chức triển khai các ứng dụng số theo hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh.

b) Năm 2026 - 2028

- Tổ chức triển khai các ứng dụng số theo hướng dẫn của Trung ương.

- Hoàn thành triển khai 100% các ứng dụng số theo hướng dẫn của Trung ương.

- Đưa các phần mềm đặc thù của tỉnh, xã vào hoạt động, khai thác một cách thường xuyên, hiện quả, an toàn.

2.3. Đối với dữ liệu số

a) Năm 2025

- 100% người sử dụng truy cập vào hệ sinh thái các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Đảng có định danh số và xác thực tập trung, thống nhất.

- 100% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hóa và thực hiện trên môi trường số.

- 50% các vụ việc, khiếu nại tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

- 70% các yêu cầu thông tin, số liệu về kinh tế-xã hội phục vụ công tác tham mưu, thẩm định được thực hiện tổng hợp, phân tích và khai thác qua môi trường số.

- 100% văn bản không mật được ký số, gửi, nhận, xử lý trên môi trường số.

b) Năm 2026

- 100% nội dung công tác tuyên giáo được thực hiện trên môi trường số; thông tin, dữ liệu, văn bản về các lĩnh vực trong công tác tuyên giáo được cung cấp chính thức, kịp thời.

- 100% đơn, thư, khiếu nại tố cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% hồ sơ, tài liệu không mật của Đảng được số hóa và quản lý, sử dụng trên môi trường số.

- Hoàn thiện các phong trong Kho lưu trữ Đảng ủy để đảm bảo các văn bản tài liệu đã số hóa được cập nhật trên hệ thống phần mềm, tổ chức khai thác đảm bảo Luật Lưu trữ và các quy định hiện hành.

c) Năm 2027 - 2028

- 100% thông tin chung về công tác dân vận được số hóa và thực hiện trên môi trường số.

- 100% hệ thống thông tin trên toàn hệ thống phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị của Đảng được xây dựng, cập nhật dữ liệu thường xuyên và có thể kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- Hoàn thành số hóa văn bản, tài liệu tại Kho lưu trữ Đảng ủy được cập nhật trên hệ thống phần mềm, tổ chức khai thác đảm bảo Luật Lưu trữ và các quy định hiện hành.

2.4. Công tác nghiệp vụ của các cơ quan Đảng được triển khai trên môi trường số

a) Năm 2025

- Khai thác, sử dụng thành thạo các ứng dụng số trong lĩnh vực tổ chức - xây dựng Đảng.

- Khai thác, sử dụng thành thạo các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ của công tác văn phòng.

- Khai thác, sử dụng thành thạo các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

b) Từ năm 2026-2028

Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác nghiệp vụ của các cơ quan Đảng trên môi trường số.

2.5. Công tác nghiệp vụ của MTTQ và các tổ chức chính trị- xã hội

Được thực hiện trên môi trường số để nắm bắt tình hình Nhân dân; hỗ trợ công tác giám sát; đánh giá sự hài lòng của người dân; hỗ trợ các hoạt động cứu trợ, an sinh xã hội; tăng cường tương tác, nâng cao hiệu quả hoạt động tập hợp Nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tạo đồng thuận xã hội; tăng cường giám sát, phản biện xã hội;...

2.6. Bố trí nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng

- Kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng xã bảo đảm đáp ứng yêu cầu tham mưu và tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số. Thực hiện cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ nhân tài, tuyển dụng, bố trí cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức hằng năm, phục vụ thiết thực cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

- Bố trí kinh phí đảm bảo triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; nghiên cứu áp dụng chế độ chính sách đối với cán bộ thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác tuyên truyền

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, nâng cao nhận thức của cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số; là xu hướng tất yếu trong bối cảnh hiện nay, nhằm tăng hiệu quả xử lý công việc chuyên môn, đồng thời xây dựng văn hoá làm việc trên môi trường số của các cơ quan Đảng.

- Các cơ quan, tổ chức đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền trên môi trường số thông suốt, hiệu quả; đổi mới mô hình hoạt động, điều hành và mô hình nghiệp vụ từ "truyền thống" sang "không gian số" dựa trên dữ liệu số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chương trình hành động của các cơ quan đơn vị.

2. Xây dựng, hoàn thiện quy chế, quy định

- Triển khai rà soát, xây dựng, hoàn thiện quy định thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới mô hình, quy trình hoạt động nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ quan Đảng; cơ chế chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan Đảng với các cơ quan Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Rà soát, xây dựng, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, chia sẻ dữ liệu; ban hành quy trình, thủ tục thống nhất, đồng bộ về gửi, nhận, xử lý văn bản trong các cơ quan Đảng trên môi trường số, tiến tới mô hình văn phòng không giấy; đơn giản hoá thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả xử lý và giúp các tổ chức, cá nhân có thể dễ dàng tiếp cận, tra cứu.

- Ban hành văn bản về phát triển nguồn nhân lực, cơ chế, chính sách thu hút, ưu đãi cho cán bộ làm công tác chuyển đổi số, công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng.

3. Phát triển hạ tầng số

- Bảo đảm hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan Đảng từ cấp tỉnh tới cấp xã với băng thông rộng, tốc độ cao đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ; kết nối với các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Triển khai hạ tầng kết nối mạng Internet có kiểm soát.

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật mạng máy tính của từng cơ quan Đảng bảo đảm hệ thống mạng thông suốt, ổn định, an toàn; trang cấp đầy đủ, kịp thời các thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan Đảng.

4. Phát triển các nền tảng số, ứng dụng số, dữ liệu số dùng chung

a) Phát triển nền tảng số, ứng dụng số dùng chung

- Triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của các cơ quan Đảng nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu từ các nguồn khác nhau; ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ tìm kiếm thông tin và trợ lý ảo đối với các lĩnh vực chính của công tác Đảng.

- Triển khai hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng, bảo đảm quản lý thống nhất trong các cơ quan Đảng trên môi trường số, có kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống tài chính, tài sản của các bộ, ngành, cơ quan liên quan.

- Triển khai đồng bộ, thống nhất các ứng dụng số dùng chung cho toàn bộ các cơ quan Đảng từ Trung ương, Tỉnh và xã, hướng đến văn phòng số không giấy, làm việc trên môi trường số như: Quản lý văn bản điều hành và tác nghiệp; Sổ tay Đảng viên; Thi đua khen thưởng; Quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo; Quản lý hồ sơ công việc; Quản lý lịch công tác; Thư viện điện tử; Số hoá và quản lý tài liệu số hoá; các ứng dụng số phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông giữa các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội với các cơ quan Nhà nước.

b) Phát triển dữ liệu số dùng chung

- Các cơ quan thực hiện số hoá tài liệu; chuẩn hoá các dữ liệu đã được số hoá đưa vào sử dụng, nâng cao hiệu quả sử dụng dữ liệu số.

- Triển khai các cơ sở dữ liệu, danh mục dùng chung phục vụ việc tích hợp, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu giữa các ứng dụng như: Dữ liệu người dùng tập trung, cơ sở dữ liệu mã định danh các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

5. Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng

- Hoạt động chuyển đổi số trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy được thực hiện tập trung, đồng bộ, thống nhất. Các cơ quan, tổ chức đảng và đảng viên khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo quy định.

- Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực xây dựng đảng để phục vụ công tác tổ chức, xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị; công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ; trong đó, tập trung phát triển, triển khai cơ sở dữ liệu tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị.

- Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các đơn vị có liên quan...

- Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tuyên giáo và dân vận phục vụ công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; các chủ trương, đường lối của Đảng về lĩnh vực tuyên giáo; trong đó, tập trung tuyên truyền, lý luận chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lịch sử Đảng, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ, thông tin đối ngoại, khoa học, công nghệ, môi trường, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, dân số, gia đình, trẻ em; đổi mới công tác tham mưu các chủ trương, chính sách và giải pháp lớn về công tác dân vận; tập trung phát triển, triển khai cơ sở dữ liệu theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân (tình hình dân tộc, tôn giáo, các vấn đề bức xúc trong Nhân dân)...

- Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, cải cách tư pháp phục vụ triển khai các hoạt động thu thập, tổng hợp dữ liệu, báo cáo thông kê; tái cấu trúc nghiệp vụ dựa trên công nghệ số, dữ liệu số.

- Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu lĩnh vực công tác văn phòng để đổi mới công tác tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm là "trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ lãnh đạo"; trong đó, tập trung chuyển đổi số trong công tác phục vụ Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực.

- Tiếp nhận, triển khai các hệ thống thông tin phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị.

6. Chuyển đổi số cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Triển khai các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, có khả năng kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống thông tin của Đảng và các đơn vị có liên quan. Cụ

thể gồm: **(1)** Cơ sở dữ liệu từ tỉnh đến cơ sở về: Tình hình nhân dân; các phong trào, các cuộc vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; cán bộ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; công tác giám sát; công tác phản biện xã hội. **(2)** Số hoá các công việc nội bộ, số hoá tài liệu lưu trữ lĩnh vực chuyên môn, tài liệu lưu trữ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

7. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ bí mật Nhà nước, bảo mật, xác thực các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có thông tin, dữ liệu bí mật Nhà nước; sử dụng thiết bị lưu trữ bảo mật, các giải pháp mã hoá và bảo vệ quyền truy cập, bảo đảm an toàn việc trao đổi thông tin, gửi, nhận, lưu trữ, xử lý tài liệu bí mật nhà Nước trên môi trường số ở các cấp.

- Kiểm tra an ninh, an toàn thông tin các trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm trước khi đưa vào sử dụng; thực hiện tiêu huỷ các thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử khi hỏng hoặc không còn nhu cầu sử dụng đúng theo quy định, hướng dẫn.

8. Đào tạo, kiện toàn, bổ sung nguồn nhân lực số

- Kiện toàn, bổ sung nguồn nhân lực chuyên trách (phụ trách) công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các cơ quan Đảng:

+ Bố trí cán bộ đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng nguồn nhân lực chuyển đổi số.

+ Xây dựng chính sách ưu đãi nhân tài, bố trí cán bộ chuyên trách (phụ trách) về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; phát huy năng lực tối đa nguồn nhân lực hiện có.

- Triển khai đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ công chức hằng năm đáp ứng yêu cầu phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

9. Giải pháp về tài chính

- Bố trí ngân sách đầy đủ, kịp thời và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai những nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch bảo đảm tiến độ, chất lượng.

- Bảo vệ nguồn ngân sách bảo đảm kinh phí cho việc đầu tư, nâng cấp đồng bộ trong các cơ quan đảng về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin; bảo hành, bảo trì, kiểm tra an toàn, an ninh thông tin; các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp để thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức theo chỉ đạo của các cấp và mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác để đảm bảo kinh phí thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi bộ Ủy ban Nhân dân xã

Chỉ đạo UBND xã bố trí kinh phí triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ chuyên đổi số trong các cơ quan đảng; chỉ đạo rà soát, xây dựng, hoàn thiện các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chuyên đổi số; chỉ đạo liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước với các cơ quan đảng; chỉ đạo cơ quan chức năng kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, các thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm được đầu tư, nâng cấp trước khi đưa vào sử dụng.

2. Ban Xây dựng Đảng

- Tham mưu Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy tổ chức quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết, đề án của Trung ương, kế hoạch của tỉnh về chuyên đổi số, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ, lãnh đạo quản lý, người đứng đầu về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyên đổi số.

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyên đổi số của các cơ quan đảng.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

Tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch chuyên đổi số của Đảng ủy.

4. Văn phòng Đảng ủy

- Chủ trì, tham mưu Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo công tác chuyên đổi số trong các cơ quan đảng; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch hàng năm của Đảng ủy; chủ trì triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng; phối hợp với các cơ quan, đơn vị đề xuất biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong triển khai chuyên đổi số; phối hợp tham mưu xử lý theo quy định đối với tập thể, cá nhân có vi phạm, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Chủ trì thực hiện tiếp nhận, đầu tư, triển khai hạ tầng số, nền tảng số, ứng dụng số, dữ liệu số dùng chung và trang thiết bị công nghệ thông tin cho người dùng thuộc các cơ quan đảng.

- Tổ chức quản lý, vận hành các hệ thống thông tin, hạ tầng kỹ thuật, thực hiện giám sát và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

- Tham mưu tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan đảng.

- Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, hàng năm tham mưu, tổng hợp báo cáo của Đảng ủy về kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng gửi Thường trực Tỉnh ủy.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức chính trị-xã hội

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, xác định các nhiệm vụ cụ thể về chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện; tổ chức kết nối, chia sẻ, cập nhật, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan đảng.

Trên đây là Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng xã Xuân Hưng. Đảng ủy yêu cầu các cơ quan, đơn vị tập trung triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
 - Văn phòng Tỉnh ủy
 - Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội,
 - Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy,
 - Các đ/c thành viên Ban Chỉ đạo,
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Bùi Thị Hồng Chiên

CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TỪ NĂM 2025 ĐẾN NĂM 2028

(Kèm theo Kế hoạch số 15-KH/ĐU, ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ				
1	Đầu tư trang thiết bị đầu cuối cho người dùng của các cơ quan Đảng	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan Đảng	Năm 2025 -2027	Đáp ứng yêu cầu sử dụng
2	Khảo sát hạ tầng công nghệ thông tin hiện tại của các cơ quan Đảng	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan Đảng	Quý IV/2025	
3	Rà soát, đánh giá các hạ tầng công nghệ thông tin hiện tại của các cơ quan Đảng	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan Đảng	Hàng năm	
4	Đảm bảo hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng với băng thông rộng, tốc độ cao, kết nối các cơ quan Đảng từ Trung ương tới cơ sở; kết nối với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; kết nối internet có kiểm soát.	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan Đảng	Hàng năm	
5	Cấu hình thiết bị đầu cuối theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng cho người dùng của các cơ quan Đảng	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan Đảng	Quý IV/2025	
II	TIẾP NHẬN CÁC NỀN TẢNG SỐ, ỨNG DỤNG SỐ, DỮ LIỆU SỐ DÙNG CHUNG ĐƯỢC CHUYỂN GIAO				
	Tiếp nhận, triển khai nền tảng số, ứng dụng số dùng chung				
1	Tham gia vào Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của cơ quan Đảng khi được chuyển giao (hoặc cho phép kết nối) để kết nối các hệ thống thông tin trong cơ quan Đảng; kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của quốc gia, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội.	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	
2	Tham gia vào nền tảng định danh và xác thực điện tử tập trung trong các cơ quan Đảng khi được chuyển giao (hoặc cho phép kết nối) trên cơ sở dữ liệu	Văn phòng Tỉnh ủy	Văn phòng Đảng ủy	Năm 2025	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	người dùng tập trung, có kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, nền tảng định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an.				
3	Tiếp nhận, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp trên cơ sở thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo của các cơ quan để tổng hợp, phân tích dữ liệu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan Đảng.	Văn phòng Tỉnh uỷ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
4	Tiếp nhận, triển khai đồng bộ, thống nhất các ứng dụng số dùng chung cho toàn bộ các cơ quan Đảng từ Trung ương đến cơ sở hướng đến văn phòng số không giấy tờ, làm việc trên môi trường số như: Quản lý văn bản điều hành và tác nghiệp; Sổ tay Đảng viên; Thi đua khen thưởng; Quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo; Quản lý văn kiện, mục lục hồ sơ; Theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương; Quản lý chương trình làm việc; Quản lý hồ sơ công việc; Quản lý lịch công tác; Số hoá và quản lý số hoá; Trợ lý ảo ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn; các ứng dụng phục vụ chuyên môn, nghiệp vụ khác.	Văn phòng Tỉnh uỷ	Các cơ quan Đảng	Năm 2026	
5	Tiếp nhận, triển khai hệ thống ứng dụng phục vụ công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng, bảo đảm quản lý thống nhất trong các cơ quan Đảng trên môi trường số, có kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống tài chính, tài sản của các bộ, ngành, cơ quan liên quan.	Văn phòng Tỉnh uỷ	Các cơ quan liên quan	Năm 2026	
6	Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số phù hợp với định hướng triển khai trên nền tảng điện toán đám mây, hỗ trợ cho các thiết bị di động thông minh, truy cập khai thác qua một Cổng thông tin.	Văn phòng Tỉnh uỷ	Các cơ quan Đảng	Năm 2026	
	Tham gia phát triển dữ liệu số dùng chung				
7	Phối hợp, thực hiện rà soát, đánh giá, làm sạch, dữ liệu đã số hoá; tiếp tục hoàn thiện công tác số hoá tài liệu và đưa vào sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan Đảng	Văn phòng Đảng uỷ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025-2028	
8	Phối hợp, tham gia triển khai các cơ sở dữ liệu, danh mục dùng chung cho phục vụ tích hợp, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu giữa các ứng dụng như: Dữ liệu người dùng tập trung, cơ sở dữ liệu mã định danh các cơ quan Đảng, Mặt	Văn phòng Tỉnh uỷ	- Các cơ quan Đảng - MTTQ và các	Năm 2025-2028	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội; cơ sở dữ liệu tài liệu số hoá và các danh mục dùng chung khác.		tổ chức CT-XH		
III	CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC CƠ QUAN THAM MƯU, GIÚP VIỆC CỦA ĐẢNG				
1	Phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tổ chức - xây dựng Đảng để phục vụ công tác tổ chức, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ; trong đó, tập trung phát triển, triển khai cơ sở dữ liệu tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị...	Văn phòng Đảng uỷ	Văn phòng Đảng uỷ và Ban xây dựng Đảng	Năm 2025	
2	Phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kinh tế - xã hội phục vụ tham mưu cho cấp ủy	Văn phòng Đảng uỷ	Văn phòng Đảng uỷ và các cơ quan Đảng	Năm 2026	
3	Phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực công tác văn phòng để đổi mới công tác tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm là “trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ lãnh đạo”.	Văn phòng Đảng uỷ	Văn phòng Đảng uỷ và các cơ quan Đảng	Năm 2026	
4	Phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ban, ngành, địa phương có liên quan,...	Văn phòng Đảng uỷ	Văn phòng Đảng uỷ và Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ	Năm 2026	
5	Phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ triển khai ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tuyên giáo và dân vận phục vụ công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; các chủ trương, đường lối của Đảng về lĩnh vực tuyên giáo, dân vận; trong đó, tập trung tuyên truyền, lý luận chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lịch sử Đảng, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ, thông tin đối ngoại, khoa học, công nghệ, môi trường, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, dân số, gia đình, trẻ em, tình hình dân tộc, tôn giáo, các giai	Văn phòng Đảng uỷ	Văn phòng Đảng uỷ và Ban xây dựng Đảng	Năm 2026	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	tăng xã hội, các vấn đề bức xúc trong nhân dân.				
6	Phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu số trong lĩnh vực nội chính, cải cách tư pháp phục vụ triển khai các hoạt động thu thập, tổng hợp dữ liệu, báo cáo thống kê; tái cấu trúc nghiệp vụ dựa trên công nghệ số, dữ liệu số; trong đó tập trung công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo...	Văn phòng Đảng uỷ	Văn phòng Đảng uỷ và Ban xây dựng Đảng	Năm 2027	
7	Phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực dân vận nhằm đổi mới công tác tham mưu chủ trương, chính sách và giải pháp lớn về công tác dân vận.	Văn phòng Đảng uỷ	Văn phòng Đảng uỷ và Ban xây dựng Đảng	Năm 2026	
8	Phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ triển khai hệ thống thông tin bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ; Khảo sát, đánh giá, xây dựng giải pháp hệ thống thông tin bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ; Triển khai vận hành hệ thống thông tin bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ; Nâng cấp, phát triển hệ thống thông tin bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ	Văn phòng Đảng uỷ	Văn phòng Đảng uỷ và Ban xây dựng Đảng	Năm 2026 -2027	
9	Số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ tại các cơ quan Đảng.	Văn phòng Đảng uỷ	Các cơ quan Đảng	Năm 2025 - 2028	
IV	BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG, AN NINH MẠNG				
1	Tiếp nhận, triển khai các giải pháp, công cụ an toàn thông tin, bảo mật, các dịch vụ hệ thống, xác thực đa lớp,... để bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trên môi trường số...	Văn phòng Đảng uỷ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025 - 2026	
2	Tiếp nhận, triển khai công kết nối an toàn liên mạng phục vụ truyền dữ liệu an toàn nhằm trao đổi thông tin giữa các hệ thống mạng.	Văn phòng Đảng uỷ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025 - 2026	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
3	Thực hiện các giải pháp bảo vệ bí mật nhà nước, bảo mật, xác thực của Ban Cơ yếu Chính phủ cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có thông tin, dữ liệu bí mật nhà nước; sử dụng thiết bị lưu trữ bảo mật, các giải pháp mã hoá và bảo vệ quyền truy cập, bảo đảm an toàn việc trao đổi thông tin, gửi, nhận, lưu trữ, xử lý tài liệu bí mật nhà nước trên môi trường số ở các cấp.	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025 - 2026	
V	Công tác tuyên truyền				
1	Quán triệt chủ trương, nâng cao nhận thức của cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu về tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số.	Ban xây dựng Đảng	VPĐU và các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025 - 2028	
2	Thực hiện công tác tuyên truyền với nhiều hình thức đa dạng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về chuyển đổi số, cách tiếp cận, sử dụng hệ thống thông tin trên môi trường số.	Ban xây dựng Đảng	VPĐU và các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025 - 2028	
VI	Phát triển nguồn nhân lực				
1	Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các ứng dụng; khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan Đảng phục vụ cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.	Văn phòng Đảng ủy	Văn phòng Đảng ủy	Hàng năm	
2	Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin các kỹ năng, kiến thức về công nghệ số, an toàn thông tin, quản lý, vận hành hệ thống và các lĩnh vực chuyên môn.	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025 - 2026	
3	Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn bồi dưỡng quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kỹ năng số an toàn thông tin, quản lý, vận hành hệ thống do Trung ương tổ chức	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	